

Số 1527/TB-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v kết quả trúng tuyển hệ Liên thông đại học chính quy năm 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh liên thông đối với người đã có bằng tốt nghiệp đại học chính quy năm 2025 ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/3/2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐH KTQD);

Căn cứ Thông báo tuyển sinh hệ liên thông vào đại học chính quy năm 2025 ban hành theo Thông báo số 1056/TB-ĐHKTQD ngày 20/5/2025 của Giám đốc ĐH KTQD;

Căn cứ vào kết luận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 tại cuộc họp ngày 16/7/2025.

Hội đồng tuyển sinh Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo kết quả 36 thí sinh trúng tuyển hệ Liên thông đại học chính quy năm 2025 (dành cho thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học chính quy).

1. Một số mốc thời gian quan trọng

- Thí sinh trúng tuyển được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ từ ngày 01/8/2025 – 15/8/2025.
- Thí sinh trúng tuyển nhập học theo hình thức trực tuyến (online) từ 8h00 ngày 25/8/2025 đến 17h00 ngày 31/8/2025.
- Thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học tham gia các hoạt động đầu khóa từ ngày 26/8 đến 13/9/2025.
- Tổ chức Lễ khai giảng: 14/9/2025.
- Đi học chính khóa: từ 15/9/2025.

2. Tổ chức đào tạo và thời gian đào tạo

- **Chương trình đào tạo:** theo chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy; phương thức đào tạo theo tín chỉ, Thời gian đào tạo theo thiết kế bậc đại học chính quy là 4 năm, thời gian kéo dài tối đa là 2 năm.

- **Tổ chức lớp học:** thí sinh trúng tuyển được xếp lớp và tổ chức đào tạo cùng với sinh viên đại học chính quy hệ chuẩn; được xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ các học phần đã được đào tạo tương đương theo quy định và rút ngắn thời gian học tương ứng. Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ/kỳ hè, hàng tuần học từ thứ 2 đến thứ 7, hàng ngày từ 6h45 - 21h00.

- **Văn bằng tốt nghiệp:** Bằng cử nhân và phụ lục văn bằng hình thức đào tạo chính quy.

- **Học phí:** Học phí đại học chính quy chương trình chuẩn năm học 2025 – 2026: theo ngành/chương trình học năm 2025 khoảng từ 18 triệu đồng đến 25 triệu đồng/năm học.

Mức thay đổi theo từng năm học phù hợp với quy định của Nhà nước nhưng không quá 10%/năm.

3. Kênh thông tin tuyển sinh

Thí sinh trúng tuyển cần theo dõi và cập nhật thông tin tại các địa chỉ sau:

- Cổng thông tin điện tử của Đại học: <https://neu.edu.vn> mục Tuyển sinh
- Website Phòng Quản lý đào tạo: <https://daotao.neu.edu.vn> mục Tuyển sinh
- Cửa sổ tư vấn tuyển sinh tương tác trực tuyến ORLABNEU: <https://daotao.neu.edu.vn>
- Hotline (trong giờ hành chính): 0888.128.558
- Email: tuvantuyensinh@neu.edu.vn

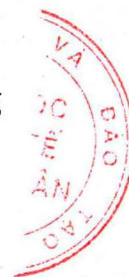
Nơi nhận: 

- Phòng TT (để đăng CTTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



GS.TS Phạm Hồng Chương



DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC XÉT TRÚNG TUYỂN HỆ LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

(ban hành kèm theo Thông báo số 1527/TB-ĐHKTQD ngày 16/7/2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế quốc dân)

STT	Mã hồ sơ	CMND/CCCD	Họ tên	Ngày sinh	NVTT	Mã ngành TT	Tên ngành TT
1	C2500029	030091008798	Nguyễn Tiến Việt	03/07/1991	1	7340116	Bất động sản
2	C2500019	001303010171	Trần Cao Kỳ Duyên	29/01/2003	1	7340405	Hệ thống thông tin quản lý
3	C2500009	030096004944	Nguyễn Việt Đức	26/09/1996	1	7340301	Kế toán
4	C2500031	031185002560	Nguyễn Sao Mai	01/03/1985	1	7340301	Kế toán
5	C2500006	038086001494	Hà Sỹ Ba	29/12/1986	1	7340302	Kiểm toán
6	C2500012	024202006054	Nguyễn Anh Tuấn	29/06/2002	1	7340302	Kiểm toán
7	C2500014	038302010000	Trần Thị Minh Chính	12/06/2002	1	7340302	Kiểm toán
8	C2500015	001092042755	Vũ Thế Anh	07/07/1992	1	7340302	Kiểm toán
9	C2500032	033303000174	Nguyễn Khánh Nhi	10/10/2003	1	7340302	Kiểm toán
10	C2500013	038301028352	Nguyễn Thị Ly	12/06/2001	1	7340120	Kinh doanh quốc tế
11	C2500033	025301002591	Đào Thị Kim Oanh	18/06/2001	1	7340120	Kinh doanh quốc tế
12	C2500035	035302004171	Đinh Thị Diệu Linh	18/11/2002	1	7340120	Kinh doanh quốc tế
13	C2500004	001202019734	Hoàng Minh Quân	27/10/2002	1	7310104	Kinh tế đầu tư
14	C2500023	001200040563	Đào Ngọc Hậu	11/09/2000	1	7310106	Kinh tế quốc tế
15	C2500022	030300000060	Nguyễn Phương Mai	22/09/2000	1	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
16	C2500043	001202004521	Nguyễn Phạm Xuân Hà	17/05/2002	1	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
17	C2500008	034300009119	Nguyễn Thị Nhung	05/09/2000	1	7380107	Luật kinh tế
18	C2500030	031202008404	Bùi Đình Sơn	19/08/2002	1	7380107	Luật kinh tế
19	C2500037	040303004112	Mạnh Thị Huyền Trâm	01/12/2003	1	7380107	Luật kinh tế
20	C2500003	001202004486	Nguyễn Đức Anh Tuấn	01/03/2002	1	7340115	Marketing
21	C2500041	001303000266	Phan Quỳnh Châu	04/02/2003	1	7340115	Marketing
22	C2500040	001303036815	Nguyễn Thị Chinh	23/06/2003	1	7320108	Quan hệ công chúng
23	C2500042	010202000770	Nguyễn Đức Anh	19/08/2002	1	7850103	Quản lý đất đai
24	C2500039	034099006027	Bùi Đức Bình	20/02/1999	1	7340409	Quản lý dự án
25	C2500018	001202016322	Lê Văn Tuấn Anh	12/08/2002	1	7340101	Quản trị kinh doanh
26	C2500024	034098006627	Nguyễn Hữu Nam	16/06/1998	1	7340101	Quản trị kinh doanh
27	C2500027	036197016531	Vũ Thị Hường	08/05/1997	1	7340404	Quản trị nhân lực
28	C2500036	001199034668	Trần Thị Ánh	29/07/1999	1	7340404	Quản trị nhân lực
29	C2500005	033097011899	Nguyễn Mai Hà	18/01/1997	1	7340201	Tài chính – Ngân hàng
30	C2500011	030302007376	Tăng Ngọc Anh	18/09/2002	1	7340201	Tài chính – Ngân hàng
31	C2500021	010202002244	Trần Mạnh Dũng	06/07/2002	1	7340201	Tài chính – Ngân hàng
32	C2500028	025200009226	Nguyễn Đức Mạnh	22/07/2000	1	7340201	Tài chính – Ngân hàng
33	C2500034	025301000266	Nguyễn Thiên Niên	17/11/2001	1	7340201	Tài chính – Ngân hàng
34	C2500010	022095008854	Nguyễn Trọng Thái	02/09/1995	1	7310108	Toán kinh tế
35	C2500016	038302008413	Đoàn Thị Nhung	31/10/2002	1	7310108	Toán kinh tế
36	C2500017	001198000954	Hoàng Hồng Anh	22/12/1998	1	7310108	Toán kinh tế

Danh sách trên gồm 36 thí sinh./

TL GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
ỦY VIÊN TT HĐTS ĐHCQ
KINH TẾ
QUỐC DÂN
TS Lê Anh Đức